

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng; Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh đối ứng) thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, với một số nội dung cơ bản sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm thực hiện công bằng xã hội về cơ hội học nghề đối với lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân, người chấp hành xong án phạt tù. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các lớp đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia đào tạo nghề cho lao động là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân, người chấp hành xong án phạt tù.

2. Yêu cầu

Huy động sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Qua đào tạo giúp người lao động có tay nghề và các doanh nghiệp đẩy mạnh, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ; nâng cao chất lượng hàng hóa, ổn định và tăng khả năng cạnh tranh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề để góp phần thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ; lựa chọn đúng ngành, nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của người học.

2. Mục tiêu cụ thể

Trong năm 2022 tổ chức tuyển sinh, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp; lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh đạt trên 2.600 lao động.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Đối tượng đào tạo nghề

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp;
- Người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Lao động nông thôn theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính và Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019 của Bộ Tài chính.

Các đơn vị có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng đối tượng quy định đối với từng Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022.

2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

- Chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 46/2020/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND.

- Sử dụng kinh phí: đảm bảo đối tượng được hỗ trợ đào tạo theo đúng quy định tại Điều 4, Điều 7 và Điều 8 tại Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng (sau đây viết tắt là Thông tư số 152/2016/TT-BTC), khoản 3 Điều 1 Thông tư số 40/2019/TT-BTC ngày 28

tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC và thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ.

3. Kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Tập trung đào tạo những ngành nghề gắn với việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển mạng lưới đào tạo nghề trong tỉnh.

Đào tạo nghề gắn với quá trình chuyển dịch cơ cấu và phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, vùng, lĩnh vực và địa phương; gắn với đề án đào tạo nguồn lực; đồng thời, đào tạo phải phù hợp với từng trình độ cụ thể nhằm tăng cường đẩy nhanh yếu tố con người có kỹ năng trở thành một lợi thế nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ, tăng năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Chuyển mạnh đào tạo nghề từ hướng cung sang hướng cầu của thị trường lao động; tăng nhanh quy mô tuyển sinh và nâng cao chất lượng đào tạo nghề; đẩy nhanh xã hội hóa, mở rộng dạy nghề ở các cấp trình độ đào tạo; phát huy tiềm năng lợi thế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh về nguồn nhân lực.

Huy động các nhà khoa học, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tại các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh, các Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư, Nông dân sản xuất giỏi có đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề.

2. Một số giải pháp

Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề, nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các doanh nghiệp, của thị trường lao động trên địa bàn để có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo. Lồng ghép hoạt động đào tạo nghề với các chương trình, đề án khác có liên quan nhằm tránh sự chồng chéo trong tổ chức triển khai thực hiện.

Đẩy mạnh phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng đào tạo. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho những cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thiếu theo hướng tập trung, tránh dàn trải; ưu tiên đầu tư hoàn thiện cho những cơ sở đào tạo tại địa phương đó có nhu cầu học nghề cao và có khu, cụm công nghiệp, nhiều doanh nghiệp.

Tăng cường các biện pháp quản lý chất lượng đào tạo. Thường xuyên giám sát, kiểm tra theo các tiêu chí đảm bảo chất lượng sau đào tạo; chống tiêu

cực và bệnh thành tích trong giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích xã hội giám sát chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Nâng cao nhận thức trong việc học nghề, gắn với giải quyết việc làm, thông qua các biện pháp tổ chức tập huấn, tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đào tạo theo hướng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tuyển dụng đáp ứng yêu cầu về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; chuẩn năng lực sư phạm; chuẩn kỹ năng nghề,... Huy động các nhà khoa học, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề tại các doanh nghiệp, nông dân sản xuất giỏi tham gia xây dựng chương trình, giáo trình và đào tạo, truyền nghề.

Trên cơ sở nội dung chương trình, giáo trình do các Bộ, ngành Trung ương ban hành; cơ sở giáo dục nghề nghiệp rà soát, bổ sung những nội dung thuộc đặc thù về địa lý, thổ nhưỡng của địa phương để hoàn thiện và tổ chức đào tạo theo thời gian của từng chương trình cụ thể. Định kỳ rà soát và có hướng điều chỉnh kịp thời chương trình để phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định cụ thể về quản lý giáo dục nghề nghiệp, chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học viên đúng theo quy định của pháp luật; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

Tham mưu quyết định phê duyệt danh mục, định mức chi phí cho từng nghề đối với các nghề phát sinh mới hoặc các nghề có thời gian đào tạo khác nhau trong quá trình triển khai thực hiện. Chủ trì, phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện và quản lý công tác đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện trong công tác đào tạo nghề trong lĩnh vực nông nghiệp.

Chỉ đạo hệ thống khuyến nông gắn kết các hoạt động khuyến nông với hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tổ chức nhân rộng mô hình giáo dục nghề nghiệp gắn với hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong ngành nông nghiệp.

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng cơ chế, chính sách, danh mục, định mức chi phí cho từng nghề; dự toán phân bổ kinh phí đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp cho các huyện, thành phố để tổ chức thực

hiện; hướng dẫn thực hiện các trình tự, thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí đào tạo nghề theo đúng quy định.

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh

Thông báo đến các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã danh sách những trường hợp người chấp hành án hình sự tại cộng đồng, người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh để xây dựng kế hoạch phối hợp quản lý, giáo dục.

4. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát, đánh giá thực trạng nhu cầu học nghề nghiệp, nhu cầu việc làm của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, nhu cầu, kết quả, hiệu quả đào tạo nghề và việc làm sau khi đào tạo nghề đối với người dân tộc thiểu số.

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với người lao động sau đào tạo nghề nghiệp để khởi nghiệp và giải quyết việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm theo quy định hiện hành. Trong đó ưu tiên nguồn vốn vay cho người chấp hành xong án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn cấp huyện, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp với các đoàn thể tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của lao động nông thôn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động người dân trên địa bàn quản lý tích cực tham gia học nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập; ưu tiên bố trí và tạo điều kiện cho đối tượng sau khi học nghề được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương; chủ động lựa chọn ngành nghề, thời gian đào tạo phù hợp.

Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn; lao động có tay nghề làm việc tại các khu, cụm công nghiệp; lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022 trên địa bàn quản lý và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về chỉ tiêu được phân bổ đào tạo.

Kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn sau đào tạo và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về tình hình tổ chức triển khai thực hiện theo quy định cho UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

7. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và kế hoạch đào tạo năm để chủ động tổ chức triển khai thực hiện.

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động làm việc tại các khu, cụm công nghiệp; lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các nội dung của Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TBXH (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh, N.L. Biên;
- Như Mục V;
- VPUB: CVP, PVP (NĐT);
- Lưu: VT, VXNV. NVT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên